

Số 431 -QĐ/TU

**QUY ĐỊNH**  
**Về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp;
- Căn cứ Quy định số 121-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;
- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 16/7/2025 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn, như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Việc tổ chức thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn thể hiện trách nhiệm, tình cảm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng qua các thời kỳ.

**Điều 2.** Cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng khi ốm đau nằm viện hoặc gia đình gặp khó khăn thì được thăm hỏi, trợ cấp theo Quy định này.

**Chương II**  
**ĐỐI TƯỢNG, CHẾ ĐỘ THĂM HỎI VÀ TRỢ CẤP**

**Điều 3. Đối tượng** (gồm cán bộ đương chức và nguyên chức)

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh.

**2. Đối tượng 2:**

- Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy Khu VI, Khu ủy viên Khu VI (trước đây); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Tỉnh ủy viên.

- Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (*Lão thành cách mạng*) và cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (*Tiền khởi nghĩa*) đã được công nhận và đang được hưởng chế độ ưu đãi, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân; người được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; người được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng trở lên.

- Các đồng chí là cấp trưởng (*không là Tỉnh ủy viên*) các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng, Trường Chính trị; Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*trước đây*).

**3. Đối tượng 3:**

- Các đồng chí là cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng, Trường Chính trị; Công an, Quân sự, Tòa án, Viện Kiểm sát tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*trước đây*).

- Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, giám đốc các công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I trở lên); cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

- Bí thư, Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu (tính từ ngày 01/7/2025).

- Các đồng chí đã hoạt động cách mạng từ năm 1950 đến ngày 30/4/1975 tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đồng thời có huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

#### **Điều 4. Chế độ, nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp**

1. Quy định này quy định các chế độ thăm hỏi, trợ cấp sau:

- a) Thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (dưới 10 ngày).
- b) Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (từ 10 ngày trở lên).
- c) Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo.
- d) Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Nguyên tắc trợ cấp

- a) Chế độ thăm hỏi, trợ cấp được thực hiện không quá 02 lần/người/một năm.
- b) Một cán bộ có nhiều chức danh thì thực hiện mức thăm hỏi, trợ cấp theo chức danh cao nhất.

c) Đối với trường hợp người giữ một trong các chức danh quy định tại Điều 3 Quy định này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức, bãi nhiệm thì không thuộc đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp.

#### **Điều 5. Mức thăm hỏi, trợ cấp**

1. Mức thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (điểm a, khoản 1, Điều 4)

- a) Đối tượng 1, đối tượng 2 (khoản 1, 2 Điều 3): 2.000.000 đồng/người.
- b) Đối tượng 3: 1.500.000 đồng/người.

2. Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (điểm b, khoản 1, Điều 4)

a) Đối tượng thuộc Điều 3 khi mắc bệnh phải điều trị tại bệnh viện dài ngày hoặc phải đại phẫu thì được xét trợ cấp tối đa 7.000.000 đồng.

b) Đối tượng thuộc Điều 3 chuyển đến tỉnh khác sinh sống, xét thấy cần thăm hỏi đối ngoại thì mức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn là 3.000.000 đồng.

3. Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo (điểm c, khoản 1, Điều 4)

a) Đối tượng thuộc Điều 3 khi bị bệnh hiểm nghèo (*theo quy định danh mục các bệnh hiểm nghèo của Chính phủ*) cần phải phẫu thuật, can thiệp, sử dụng thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn, điều trị đúng tuyến thì được xem xét hỗ trợ chi phí điều trị.

b) Mức hỗ trợ:

Ngoài chi phí được Bảo hiểm Y tế thanh toán, được hỗ trợ 50% chi phí còn lại và một người chỉ được hỗ trợ tối đa 02 lần/năm nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

c) Hồ sơ, thủ tục xét hỗ trợ bệnh hiểm nghèo:

- Đơn đề nghị của bệnh nhân (*hoặc vợ, chồng, con của bệnh nhân*), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (*đối với cán bộ đương chức*), của đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi cư trú (*đối với cán bộ nghỉ hưu*).

- Bản chính hoặc bản photocopy bệnh án, các hoá đơn, chứng từ của bệnh viện nơi điều trị.

Hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xét, hỗ trợ từng trường hợp cụ thể.

4. Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn (điểm d, khoản 1, Điều 4)

- Đối tượng thuộc Điều 3 gặp hoàn cảnh khó khăn: Gặp rủi ro, thiên tai hoặc gia đình của đối tượng gặp khó khăn đặc biệt về mặt kinh tế thì được xét trợ cấp tối đa 10.000.000 đồng.

- Trường hợp đặc biệt khác do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Thủ tục và trình tự thực hiện**

1. Các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) về các trường hợp thuộc Điều 3 khi gặp ốm đau, bệnh hiểm nghèo, hoạn nạn, khó khăn.

2. Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc theo dõi và kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) các trường hợp thuộc Điều 3 khi ốm đau, nằm viện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định chi các mức thăm hỏi, trợ cấp cho các đối tượng.

#### **Điều 7. Phân công trách nhiệm thăm hỏi, trợ cấp và nguồn kinh phí**

1. Thường trực Tỉnh ủy đi thăm hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy đi thăm cán bộ thuộc đối tượng 1, đối tượng 2 tại khoản 1, 2 Điều 3.

2. Lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương, Mặt trận, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đi thăm cán bộ đối tượng 3 đang công tác tại khoản 3, Điều 3.

3. Lãnh đạo các xã, phường, đặc khu đi thăm các đối tượng 3 đã nghỉ hưu tại khoản 3, Điều 3.

4. Các trường hợp ngoài Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

5. Kinh phí thăm hỏi, trợ cấp do ngân sách Đảng tỉnh đảm bảo. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thanh quyết toán chứng từ theo quy định.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy cân đối nguồn kinh phí hàng năm về ngân sách Đảng tỉnh để phân bổ nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ thăm hỏi, trợ cấp theo quy định và cấp kinh phí hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan lập dự toán kinh phí hàng năm trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng nguyên tắc quản lý tài chính hiện hành. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định, định kỳ hàng năm báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh căn cứ Quy định này để tổ chức thực hiện đối với những đối tượng cán bộ và chức danh được phân công.

4. Quy định này thay thế các Quy định liên quan đến chế độ chính sách trước đây về thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn và thống nhất áp dụng trong toàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa đề cập hoặc có khó khăn, vướng mắc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung thì các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, sửa đổi để thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương, (báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương, (báo cáo)
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Bùi Thắng**